TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/DS-ST
Ngày 10 - 5 - 2019
"Về việc tranh chấp hợp đồng vay"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Gấm

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Thạch Thị Mỹ Kim

Ông Trần Quốc Hào

- Thư ký - phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 Tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 293/2018/TLST- DS ngày 18 tháng 12 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 04 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Trụ sở chính: Tòa nhà CC5, Khu bán đảo Linh Đàm, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng – Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Dương Huy Phong – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh. Địa chỉ: số 21 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền số: 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016). Ông Dương Huy Phong ủy quyền lại cho bà Nguyễn Thị Như Ngọc, sinh năm 1980. Nơi cư trú Số 21,

Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền ngày 07/01/2019 - có mặt.

Bị đơn:

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1968 (vắng mặt);
- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1994 (vắng mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp Kinh Lớn, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Như Ngọc trình bày: Vào ngày 08/10/2013 Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh (gọi tắt là Ngân hàng Chính sách) có cho ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn T vay 2.500.000đ, lãi suất 0,8%/tháng, thời hạn trả nợ ngày 16/10/2016 (36 tháng), lãi quá hạn 1,04%/tháng, mục đích vay xây dựng công trình nước sạch vệ sinh môi trường nông thôn (xây dựng hố xí). Trong suốt thời gian vay, ông B và ông T chỉ đóng lãi cho Ngân hàng Chính sách là 400.000đ. Đến nay đã quá hạn nhưng ông B và ông T vẫn chưa trả hết nợ gốc và lãi cho Ngân hàng Chính sách.

Nay, Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh khởi kiện yêu cầu ông B và ông T trả cho Ngân hàng Chính sách số tiền 3.610.000đ (Trong đó, nợ gốc: 2.500.000đ, lãi 1.110.000đ) và yêu cầu tính lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong nợ.

Ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn T là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự. Thẩm phán thu thập chứng cứ, xây dựng hồ sơ chặt chẽ, đảm bảo thủ tục tố tụng; thực hiện tốt các qui định tại các Điều 48, 68, 70, 71, 72, 177, 196. 208, 209, 210, 211, 220 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự về giải quyết vụ án dân sự.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính

sách xã hội tỉnh Trà Vinh buộc ông B và ông T phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh số tiền 3.610.000đ và có nghĩa vụ trả lãi cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng chính sách; ông B và ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án*: Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn T trả cho Ngân hàng số tiền 3.610.000đ nên quan hệ tranh chấp của vụ án là "*Tranh chấp hợp đồng vay*" . Ông B và ông T là bị đơn có nơi cư trú ấp Kinh Lớn, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh theo quy định tại khoản 3, Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng ông B và ông T vẫn vắng mặt không có lý do, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông B, ông T là phù hợp với quy định của pháp luật tại điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] *Về nội dung*: Quan hệ vay tiền giữa ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn T với Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh là quan hệ vay tiền có xác lập *Sổ vay vốn và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 23/10/2013* số tiền vay 2.500.000đ, lãi suất 0,8%/tháng, lãi quá hạn 1,040%, thời hạn vay 36 tháng, có chữ ký ông B và ông T. Từ khi vay cho đến nay, ông B và ông T chỉ đóng lãi cho Ngân hàng Chính sách 400.000đ. Xét thấy, việc Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh cho ông B và ông T vay tiền là để cải thiện một phần nhu cầu sinh hoạt thiết yếu của gia đình về nước sạch, vệ sinh môi trường, đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng ông B và ông T không trả nợ cho Ngân hàng Chính sách là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng Chính sách. Do đó, cần buộc ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách

xã hội tỉnh Trà Vinh số tiền còn thiếu là 3.610.000đ và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng Chính sách.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông B và ông T phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 186; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3, Điều 228, Điều 232; Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 91; khoản 1 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh.

Buộc ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh số tiền 3.610.000đ. Trong đó: nợ gốc là 2.500.000đ, lãi 1.110.000đ.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10/5/2019) ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong *Sổ vay vốn và Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ ngày 23/10/2013* cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã (phường) nơi ông B, ông T cư trú./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký đóng dấu)

Lê Thị Gẫm

* *Nơi nhận:*
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP Trà Vinh;
- THADS TP Trà Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu.